TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/DS-PT
Ngày 19-12-2023
Về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tiêng
Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Anh Ưng
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấphợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 89/2023/QĐ-PT ngày 28-11- 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L; địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Chu Thị Ngọc T; địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vòng Hình P; địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người kháng cáo: Anh Vòng Hình P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 16-5-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị L (Bà L) trình bày: Ngày 10-6-2022 bà L cho chị Chu Thị Ngọc T (Chị T) vay số tiền 100.000.000đồng; ngày 12-6-2022 bà L cho chị T vay thêm số tiền 300.000.000đồng; tổng số tiền cho vay 400.000.000đồng. Khi vay có lập giấy tờ viết tay không thể hiện lãi suất nhưng hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 5%/tháng và chị T hẹn đến ngày 15-6-2023 sẽ trả toàn bộ tiền nợ. Đến nay, chị T đã trả được 100.000.000đồng tiền lãi nhưng không trả tiền gốc cho bà L. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị T

phải trả số tiền gốc 400.000.000đồng; về lãi suất do chị T đã trả được 100.000.000đồng nên bà L không yêu cầu.

2. Bị đơn chị Chu Thị Ngọc T trình bày: Chị thừa nhận có vay số tiền 400.000.000đồng và đã trả được 100.000.000đồng tiền lãi như lời trình bày của bà L. Do làm ăn thua lỗ nên chị xin trả 2.000.000đồng/tháng cho bà L đến khi hết nợ.

3. Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan anh Vòng Hình P trình bày: Công việc chính của anh P là làm rẫy còn chị T kinh doanh sầu riêng. Quá trình kinh doanh của chị T, anh P không biết cụ thể, không liên quan, anh chỉ giúp chị T trông coi sầu riêng. Việc chị T vay bà L số tiền 400.000.000đồng anh P không biết nhưng có biết tiền vay sử dụng kinh doanh sầu riêng của chị T. Việc chi tiêu trong gia đình do chị T chủ động quyết định từ nguồn thu rẫy cà phê.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2023/DS-ST ngày 15-9-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp đã căn cứ: Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 401; Điều 463; Điều 465; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L; buộc chị Chu Thị Ngọc T và anh Vòng Hình P phải trả cho bà Trần Thị L số tiền gốc 400.000.000đồng.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm , ngày 16-10-2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vòng Hình P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm , yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc anh P phải liên đới trả nợ cho bà L, do anh P không liên quan đến khoản nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm , người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự trình bày như tại giai đoạn sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên toà phúc thẩm: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Anh Vòng Hình P, sửa bản án dân sự sơ thẩm số : 43/2023/DS-ST ngày 15-9-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp theo hướng không buộc anh P phải liên đới trả nợ cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ , tài liệu lưu trong hồ sơ , đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo đối với số tiền cụ thể (400.000.000đồng) phải trả cho bà L, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đối với nội dung này.

[2]. Xét kháng cáo của anh Vòng Hình P cho rằng không có nghĩa vụ liên đới với chị T trả nợ số tiền 400.000.000đồng cho bà L:

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, chị T và anh P đều thừa nhận công việc chính của anh P là làm rẫy, tuy nhiên anh P biết chị T sử dụng tiền 400.000.000đồng vay của bà L để kinh doanh sầu riêng, lợi nhuận (nếu có) được sử dụng chung nhằm phát triển kinh tế gia đình và việc chi tiêu trong gia đình do chị T chủ động quyết định. Hơn nữa, giữa anh P và chị T không thỏa thuận việc chị T kinh doanh riêng. Tại giai đoạn phúc thẩm, nguyên đơn bà L cung cấp bổ sung tài liệu: Video thể hiện vợ chồng anh P và chị T cùng kinh doanh sầu riêng.

[2.2]. Khoản 4 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây: 4. Nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài sản riêng để duy trì, phát triển khối tài sản chung hoặc để tạo ra nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình;"*

[2.3]. Từ những căn cứ và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy anh P không ký vào 02 giấy vay tổng số tiền 400.000.000đồng của bà L nhưng mục đích vay tiền để kinh doanh chung, lợi nhuận thu được sử dụng chung, nhằm phát triển kinh tế gia đình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh P phải liên đới với chị T trả nợ số tiền 400.000.000đồng cho bà L là đúng pháp luật. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Vòng Hình P và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 43/2023/DS-ST ngày 15-9-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp.

[3]. Về án phí phúc thẩm : Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Vòng Hình P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Vòng Hình P, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2023/DS-ST ngày 15-9-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

1.2. Buộc chị Chu Thị Ngọc T và anh Vòng Hình P phải liên đới trả cho bà Trần Thị L số tiền nợ gốc 400.000.000đ *(Bốn trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Chị Chu Thị Ngọc T phải chịu 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho bà Trần Thị L số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0005441 ngày 10-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự: Anh Vòng Hình P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000902 ngày 16-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *TAND huyện Đắk R'lấp;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

K'Tiêng